

Bản án số: **42/2020/HSST**
Ngày 17 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hào

Ông Nguyễn Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST - HS, ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Xuân H; sinh ngày 28/04/1984; tại Việt T, Phú T; Nơi cư trú: tổ 54, khu Hợp Ph, phường Minh P, TP Việt T, tỉnh Phú T; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Quốc T, sinh năm 1959 và bà Cao Thị L, sinh năm 1959; Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1986 (hiện đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 05/01/2020 đến 11/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Hữu Ph; sinh ngày 15/10/1970; tại Lâm Th, Phú T; Nơi cư trú: khu 5, xã Cao Xá, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Chu Thị X, sinh năm 1970; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 50/HSST ngày 29/6/1999 của Tòa án nhân dân huyện Phong C (nay là huyện Phù N, tỉnh Phú T), xử phạt Nguyễn Hữu Ph 4 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong);

+ Bản án số 24/2006/HSST ngày 17/02/2006 của TAND thành phố Việt T, tỉnh Phú T, xử phạt Nguyễn Hữu Ph 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu

trừ 3 ngày bị tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn pH chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc (đã nộp án phí 50.000đ vào ngày 24/01/2007, tiền phạt 3.000.000đ vào ngày 7/3/2007, hiện đã chấp hành xong bản này);

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 05/01/2020 đến 11/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày 02/07/1991; tại Việt T, Phú T; Nơi cư trú: khu Đoàn Kết, phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1965 và bà Cao Thị D, sinh năm 1970; Có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 05/01/2020 đến 11/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Anh T; sinh ngày 29/11/1981; tại Cẩm Kh, Phú T; Nơi cư trú: tổ 4B, khu Hương T, phường Dữu L, TP Việt T, tỉnh Phú T; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Danh T, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1957; Có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vi Hồng H, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2020 cho đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 05/01/2020, tại tổ 84, khu 7, phường Nông Tr, thành phố Việt T, tỉnh Phú T. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú T phát hiện, bắt quả tang Trịnh Xuân H, sinh năm 1984, trú tại khu Hợp Ph, phường Minh Ph, thành phố Việt T, tỉnh Phú T đang có hành vi sử dụng điện thoại di động gắn sim số thuê bao 0982.549.908 để nhận tin nhắn mua các số lô, số đề của Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, ở khu Đoàn K, Phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Phạm Hữu Ph, sinh năm 1970, ở khu 5, xã Cao X, Lâm Th, tỉnh Phú T; Khổng Đình D, sinh năm 1987, ở khu Tân A, Phường Tân D, thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Phạm Hữu Ph, sinh năm 1970, ở khu 5, xã Cao X, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T và một số người khác nữa chuyển tin nhắn số lô, số đề đến điện thoại của H (H khai nhận, đã nhận tin nhắn số lô, số đề của nhiều người tương ứng với tổng số tiền khoảng hơn 200.000.000đ). Vật chứng: Đã tạm giữ của Trịnh Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A9 màu đen có số IMEI 1: 359933096272454, IMEI 2: 359934096272452, lắp sim số thuê bao 0982549908.

Cùng thời điểm, tại số nhà 03, ngõ 1692, Đại lộ Hùng Vương, khu 1, phường Nông Tr, thành phố Việt T, tỉnh Phú T. Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công

an tỉnh Phú T bắt quả tang, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại Phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú T, tạm trú tại khu 1A, Nông Tr, Việt T, Phú T đang có hành vi đánh bạc sử dụng điện thoại di động gắn sim số thuê bao 0946.078.368 mua số lô, số đề của Trịnh Xuân H tương ứng số tiền 29.580.000đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ 01 điện thoại di động Iphone màu đen có số IMEI: 356734086468315, bên trong lắp sim số 0946.078.368 và số tiền là 4.820.000đ (Bốn triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Xuân H, Nguyễn Văn T, Khổng Đình D, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Tiến N không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Hữu Ph, tại khu 5, xã Cao X, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T. Kết quả khám xét tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động SamSung Galaxy C9 màu vàng, trắng có số IMEI 1: 357160080718282, số IMEI 2: 357161080718280, lắp sim số thuê bao 0982249386; 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu Iphone 5, có số IMEI: 358807058650041, có lắp sim số thuê bao 0868524722; 01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Iphone 6S, có số IMEI: 353286077029963 có lắp sim số thuê bao 0967544632 và số tiền 5.030.000đ.

Quá trình điều tra, đã làm rõ hành vi đánh bạc của các bị can như sau:

1. Hành vi của Trịnh Xuân H:

Do không có việc làm ổn định, cần tiền để tiêu sài cá nhân nên Trịnh Xuân H đã nảy sinh ý định đứng ra nhận bảng số lô, số đề của các thư ký và người chơi rồi giữ lại để trực tiếp tính thắng thua. H thỏa thuận với thư ký và người chơi quy định 20.000đồng/1 điểm lô, H nhận là 19.000đồng/1 điểm lô, nếu trúng thưởng nhân thành 70.000đồng/1 điểm lô. Đối với số đề H thỏa thuận trừ cho thư ký và người chơi 27% trên tổng tiền đề, nhưng khi trúng thưởng vẫn tính 100% số tiền đặt cược trúng thưởng. Đối với lô ba càng H thỏa thuận trừ cho thư ký và người chơi 20% trên tổng tiền lô ba càng, nhưng khi trúng thưởng vẫn tính 100% số tiền đặt cược trúng thưởng. Đối với lô xiên H thỏa thuận trừ cho thư ký và người chơi 40% trên tổng tiền lô xiên, nhưng khi trúng thưởng vẫn tính 100% số tiền đặt cược trúng thưởng.

Ngày 05/01/2020, Trịnh Xuân H sử dụng điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A9 màu đen, gắn sim số thuê bao 0982.549.908 nhận tin nhắn đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với nhiều người cụ thể:

- Nhận 08 tin nhắn số lô, số đề của Phạm Hữu Ph, sinh năm 1970, ở khu 5 xã Cao Xá, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T qua số điện thoại 0364.574.566 tương ứng với số tiền 45.520.000đ;

- Nhận 04 tin nhắn số lô, số đề của Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, ở khu Đoàn K, Phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú T qua số điện thoại 0946.078.368 tương ứng với số tiền 29.580.000đ;

- Nhận 03 tin nhắn số lô, số đề của Nguyễn Anh T, sinh năm 1981, ở Tổ 4B Hương Tr, Phường Dữu L, thành phố Việt T, tỉnh Phú T qua số điện thoại 0976.810.593 tương ứng số tiền 11.360.000đ;

- Nhận 04 tin nhắn số lô, số đề của Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1979, ở Khu 6 xã Cao Xá, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T qua số điện thoại 0985.564.076 tương ứng với số tiền 16.600.000đ;

- Nhận 02 tin nhắn số lô, số đề của Nguyễn Tiến N, sinh năm 1989, ở khu Thượng C, xã Việt H, huyện Cẩm K, tỉnh Phú T qua số điện thoại 0989891321 tương ứng số tiền 22.405.000đ;

- Nhận 04 tin nhắn số lô, số đề của P Quang L, sinh năm 1966, ở khu Minh Bột, phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú T qua số điện thoại 0369697619 tương ứng số tiền 18.175.000đ;

- Nhận 08 tin nhắn số lô, số đề của một người tên H nhà ở cổng sau Đại học Hùng Vương qua số điện thoại 0374.497.622 tương ứng số tiền 72.090.000đ;

- Nhận 14 tin nhắn số lô, số đề của một người tên Hr (chồng tên Hx) ở Cẩm K, Phú T qua số điện thoại 0834.762.199 tương ứng số tiền 10.647.000đ.

Ngoài ra, H còn tự nhắn 07 tin mua các số lô, số đề đến số điện thoại 0356.231.826 của Khổng Đình D, sinh năm 1987, ở khu Tân A, Phường Tân D, thành phố Việt T, tỉnh Phú T với số tiền tương ứng là 8.242.000đ.

Tổng số tiền bảng lô, đề H nhận và chuyển trong ngày 05/01/2020 là 226.377.000đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), số tiền này H và các đối tượng chưa thanh toán với nhau. Quá trình điều tra, chỉ chứng minh được số tiền dùng vào việc đánh bạc do Trịnh Xuân H nhận tin nhắn lô đề của Phạm Hữu Ph số tiền là 45.520.000đ, Nguyễn Văn T số tiền là 29.580.000đ, Nguyễn Anh T số tiền là 11.360.000đ. Số tiền còn lại 139.917.000đ không đủ căn cứ chứng minh, vì Khổng Đình D, P Quang L không thừa nhận mua bán số lô, số đề với H và không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh; Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Tiến N vắng mặt tại địa P; Đối tượng tên là Hr ở phường Vân P, thành phố Việt T và Hx ở huyện Cẩm K, tỉnh Phú T thì không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, chủ thuê bao các số điện thoại không phải của các đối tượng này, nên chưa có căn cứ xử lý đối với H về số tiền này dùng vào đánh bạc. Hành vi của H bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy, Trịnh Xuân H phải chịu trách nhiệm hình sự đánh bạc với Phạm Hữu Ph, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T, với tổng số tiền đánh bạc là 86.460.000đ.

2. Hành vi của Phạm Hữu P: Thông qua hình thức nhắn tin qua điện thoại và biết Trịnh Xuân H là người nhận bảng lô, đề. Ngày 05/1/2020 P sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0364.574.566 gửi 08 tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề cho H tương ứng số tiền 45.520.000đ. Sau khi nhắn tin cho H xong, P chuyển tiếp các tin nhắn số lô, đề vào chiếc điện thoại có số thuê bao 0982.249.386 để lưu lại. Khi cơ quan CSĐT đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của mình, P đã chạy lên tầng hai ném 02 chiếc điện thoại nêu trên sang phía nhà hàng xóm. Cơ quan điều tra đã thu giữ được điện thoại có gắn thẻ sim có số thuê bao 0982.249.386. Số tiền đánh bạc P chưa thanh toán với H. Hành vi của P bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy P phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với Trịnh Xuân H là 45.520.000đ.

3. Hành vi của Nguyễn Văn T: Có mối quan hệ quen biết với Trịnh Xuân H và biết H là người nhận bằng lô đề. Ngày 05/01/2020, Tùng đang sử dụng điện thoại di động thuê bao số 0946.078.368 gửi 04 tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề cho H tương ứng số tiền 29.580.000đ thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ chiếc điện thoại di động Iphone màu đen, bên trong lắp sim số 0946.078.368, số tiền đánh bạc T chưa thanh toán với H. Hành vi của T bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy Tùng phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với Trịnh Xuân H là 29.580.000đ.

4. Hành vi của Nguyễn Anh T: Biết Trịnh Xuân H là người nhận bằng lô, đề nên T có hành vi trực tiếp đánh bạc với Trịnh Xuân H. Ngày 05/01/2020, Tiến sử dụng điện thoại di động thuê bao số 0976.810.593 gửi 03 tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề cho H tương ứng số tiền 11.360.000đ. H đã nhắn tin trả lời xác nhận số tin nhắn do T gửi đến. Sau khi biết H bị bắt T đã vứt bỏ chiếc điện thoại di động đã sử dụng vào việc đánh bạc và đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, số tiền đánh bạc T chưa thanh toán với H. Hành vi của T bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy T phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với Trịnh Xuân H là 11.360.000đ.

- Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Do các bị cáo không có việc làm ổn định, lười lao động và do hám lời, nên các bị cáo lao vào con đường thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức mua bán số lô, số đề để kiếm lời.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A9 màu đen, có số IMEI 1: 359933096272454, IMEI 2: 359934096272452, lắp sim số thuê bao 0982549908 của Trịnh Xuân H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, có số IMEI: 356734086468315, lắp sim số thuê bao 0946078368 của Nguyễn Văn T.

+ 01 điện thoại di động SamSung Galaxy C9 màu vàng, trắng có số IMEI 1: 357160080718282, số IMEI 2: 357161080718280, lắp sim số thuê bao 0982249386 của Phạm Hữu P.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 9.850.000đồng, trong đó tạm giữ của Nguyễn Văn T số tiền 4.820.000đ, Phạm Hữu P số tiền 5.030.000đ.

- Xác minh tài sản xác định: Trịnh Xuân H sống cùng với bố mẹ đẻ trên thửa đất số 788, tờ bản đồ số 12, nhà được xây cấp 4 trên diện tích 150m², nhà và đất thuộc sở hữu của bố mẹ, H không có tài sản gì; Phạm Hữu P cùng vợ sinh sống làm nhà 02 tầng trên diện tích đất 319,2 m², tại bản đồ địa chính số 30, thửa đất số 49, đất đứng tên mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S, P không có tài sản gì khác; Nguyễn Văn T và vợ sống cùng với bố mẹ đẻ trên thửa đất số 19, tờ bản đồ số 2, nhà được xây cấp 4 trên diện tích đất 1.123,3 m², nhà và đất thuộc sở hữu của bố mẹ, T không có tài sản gì; Nguyễn Anh T và vợ ở ngôi nhà cấp 4, trên thửa đất số 23-1, tờ bản đồ số 30, trên diện tích đất 90 m², T không có tài sản gì có giá trị;

Cáo trạng số 45/CT-VKSPT-P2 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T truy tố:

- Bị cáo Trịnh Xuân H về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự ;

- Các bị cáo Phạm Hữu P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện VKSND tỉnh Phú T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Xuân H, Phạm Hữu P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T phạm tội: “Đánh bạc”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Xuân H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Anh T .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hữu P.

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Minh P, thành phố Việt T, tỉnh Phú T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Xuân H.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ. Bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Phạt bị cáo Nguyễn Anh T số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ. Bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu P số tiền từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ. Bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Hữu P.

*** Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước đối với các vật chứng mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện đánh bạc như sau:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A9 màu đen, có số IMEI 1: 359933096272454, IMEI 2: 359934096272452 của Trịnh Xuân H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, có số IMEI: 356734086468315 của Nguyễn Văn T.

+ 01 điện thoại di động SamSung Galaxy C9 màu vàng, trắng có số IMEI 1: 357160080718282, số IMEI 2: 357161080718280 của Phạm Hữu P.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 sim số: 0982549908 của bị cáo Trịnh Xuân H.

+ 01 sim số 0946078368 của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ 01 sim số 0982249386 của bị cáo Phạm Hữu P.

- Trả lại cho:

+ Bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 4.820.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Phạm Hữu P số tiền 5.030.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc các bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền:

+ Phạm Hữu P số tiền 45.520.000đ.

+ Nguyễn Văn T số tiền 29.580.000đ.

+ Nguyễn Anh T số tiền 11.360.000đ .

*** Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trịnh Xuân H, Phạm Hữu P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của

người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu giữ được và xác định: Ngày 05/01/2020, Trịnh Xuân H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Phạm Hữu P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 86.460.000đ; Phạm Hữu P đã tham ra đánh bạc với Trịnh Xuân H số tiền dùng vào việc đánh bạc là 45.520.000đ; Nguyễn Văn T tham ra đánh bạc với Trịnh Xuân H số tiền dùng vào việc đánh bạc là 29.580.000đ; Nguyễn Anh T tham ra đánh bạc với Trịnh Xuân H số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.360.000đ.

Như vậy hành vi của bị cáo Trịnh Xuân H đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Phạm Hữu P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T truy tố là đúng pháp luật.

[2] Hành vi của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần pH được xử lý nghiêm trước pháp luật.

Do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, còn một số đối tượng Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Phú T cần tiếp tục điều tra làm rõ. Do vậy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự việc truy tố, xét xử ở cấp tỉnh là phù hợp.

Đây là vụ án đồng phạm, có sự độc lập tương đối về tính chất của hành vi phạm tội, cũng như vai trò của các bị cáo, song lại liên quan với nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trịnh Xuân H, Phạm Hữu P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T đều không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trịnh Xuân H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngày 05/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đoan H, tỉnh Phú T có công văn số 251/CQĐT-TTXH về việc đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo do bị cáo đã cung cấp thông tin về tội phạm, hỗ trợ Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đoan H, tỉnh Phú T xác minh, thu thập chứng cứ về hành vi phạm tội đánh bạc của ổ nhóm đánh bạc do Lê Tuấn A cầm đầu và đã triệt phá được ổ nhóm đánh bạc nói trên nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định, nhưng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

Đối với bị cáo Phạm Hữu P là đồng phạm, phạm tội ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là bố mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, anh trai ruột bị cáo là liệt sỹ; UBND, công an xã Cao X, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T có xác nhận việc hiện nay bị cáo là người duy nhất trực tiếp trông nom, hương hỏa, thờ cúng anh trai là liệt sỹ và đề nghị xem xét khoan hồng cho bị cáo. Vì vậy để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là đồng phạm, phạm tội ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T là đồng phạm, phạm tội ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là bị cáo đầu thú. Vì vậy để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Xuân H.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Hữu P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T.

[4] Đối với Không Đình Doanh, P Quang Long là đối tượng do Trịnh Xuân H khai báo có hành vi mua bán các số lô, số đề với H. Quá trình điều tra Doanh và Long không thừa nhận hành vi đánh bạc với Trịnh Xuân H. Mặt khác, không thu được tài liệu, chứng cứ chứng minh Doanh, Long sử dụng số điện thoại để nhận số lô, số đề của Trịnh Xuân H, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Doanh và H.

Đối với Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Tiến N là các đối tượng do Trịnh Xuân H khai nhận có hành vi mua bán số lô, đề với H. Cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập nhiều lần, nhưng Th và N đều vắng mặt tại địa P, nên chưa làm rõ được để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục triệu tập đối với Th và N khi nào chứng minh được sẽ đề cập xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng Hx (chồng tên H) ở huyện Cẩm K và đối tượng Hr ở phường Vân P, thành phố Việt T là các đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số

lô, đề mà Trịnh Xuân H khai nhận. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của các đối tượng, có đối tượng sử dụng sim không chính chủ ở địa bàn Hải Phòng nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu Iphone 5, có số IMEI: 358807058650041, có lắp sim số thuê bao 0868524722 và điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Iphone 6S, có số IMEI: 353286077 029963 có lắp sim số thuê bao 0967544632 tạm giữ của Phạm Hữu P. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại di động này không phải là vật chứng vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần buộc các bị cáo nộp sung quỹ nhà nước.

Đối với các vật chứng là điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với các sim điện thoại trong máy điện thoại của các bị cáo bị thu giữ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với khoản tiền thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Xuân H, Phạm Hữu P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T phạm tội: “Đánh bạc”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Xuân H.

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Minh P, thành phố Việt T, tỉnh Phú T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Xuân H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T .

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Anh T .

Phạt bị cáo Nguyễn Anh T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Hữu P.

Phạt bị cáo Phạm Hữu Ph số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Hữu P.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước đối với các vật chứng mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện đánh bạc như sau:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A9 màu đen, có số IMEI 1: 359933096272454, IMEI 2: 359934096272452 của Trịnh Xuân H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, có số IMEI: 356734086468315 của Nguyễn Văn T.

+ 01 điện thoại di động SamSung Galaxy C9 màu vàng, trắng có số IMEI 1: 357160080718282, số IMEI 2: 357161080718280 của Phạm Hữu P.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 sim số: 0982549908 của bị cáo Trịnh Xuân H.

+ 01 sim số 0946078368 của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ 01 sim số 0982249386 của bị cáo Phạm Hữu P.

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T ngày 07 tháng 7 năm 2020).

- Trả lại cho:

+ Bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 4.820.000đ (Bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Phạm Hữu P số tiền 5.030.000đ (Năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 05 ngày 14/7/2020 của Công an tỉnh Phú T chuyển tiền cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú T).

- Buộc các bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền:

+ Phạm Hữu P số tiền 45.520.000đ (Bốn mươi lăm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Nguyễn Văn T số tiền 29.580.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Nguyễn Anh T số tiền 11.360.000đ (Mười một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trịnh Xuân H, Phạm Hữu P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Phú T;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú T;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú T;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt

